

An Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2022

Số: 2802-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 28/02 đến ngày 09/3/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 20/02÷27/02/2022

Trong tuần cuối tháng 02/2022, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie biến đổi chậm. Đến 7h ngày 28/02, mực nước tại Kratie ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 là 0.12m và cao hơn khoảng 0.62m so với trung bình nhiều năm (TBNN); các trạm từ dưới Kratie, mực nước ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 0.20-0.35m và cao hơn 0.20-0.60m so với cùng kỳ năm 2021.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.30-0.45m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.20-0.40m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 28/02÷09/3/2022

Trong tuần đầu tháng 3/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long có khả năng giảm dần và ở mức thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 6-9%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất có khả năng xuất hiện trong những ngày giữa tuần, mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức cao hơn so với cùng kỳ 2021 từ 0.30-0.40m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày giữa tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.40-0.50m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.25-0.40m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 20/02 đến ngày 27/02			Mực nước (H) dự báo từ ngày 28/02 đến ngày 09/3		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	26/02	1.45	0.27	05/3	1.62	0.30
			Min	20/02	-0.08	0.37	01/3	-0.06	0.30
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	26/02	1.56	0.35	05/3	1.72	0.34
			Min	20/02	-0.20	0.39	01/3	-0.21	0.25
3	Khánh An	Hậu	Max	27/02	1.42	0.47	05/3	1.44	0.38
			Min	20/02	0.31	0.45	01/3	0.36	0.39
4	Châu Đốc	Hậu	Max	25/02	1.64	0.31	05/3	1.80	0.32
			Min	20/02	-0.07	0.40	01/3	-0.04	0.30
5	Long Xuyên	Hậu	Max	25/02	1.74	0.37	05/3	1.85	0.29
			Min	20/02	-0.18	0.42	01/3	-0.19	0.28
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	26/02	1.63	0.30	05/3	1.78	0.35
			Min	20/02	-0.16	0.38	01/3	-0.13	0.29
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	26/02	0.63	0.20	06/3	0.75	0.40
			Min	20/02	0.17	0.13	01/3	0.27	0.25
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	25/02	0.42	0.18	06/3	0.55	0.38
			Min	21/02	0.23	0.13	01/3	0.33	0.26
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	26/02	0.70	0.26	06/3	0.85	0.46
			Min	20/02	0.20	0.16	01/3	0.33	0.30
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	26/02	0.81	0.27	06/3	0.95	0.43
			Min	20/02	0.40	0.11	01/3	0.56	0.28
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	25/02	0.44	0.18	06/3	0.60	0.42
			Min	20/02	0.21	0.10	01/3	0.31	0.27
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	26/02	0.94	0.27	06/3	1.08	0.45
			Min	20/02	0.55	0.17	01/3	0.71	0.35
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	26/02	1.28	0.40	06/3	1.40	0.48
			Min	20/02	0.55	0.21	01/3	0.73	0.40
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	26/02	0.97	0.28	06/3	1.11	0.44
			Min	20/02	0.50	0.19	01/3	0.72	0.42

Tin phát lúc 16h00' ngày 28/02/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan